

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 151/2024/HS-ST
Ngày: 29-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Trung

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Cao Văn P, sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Số 122/4/2, đường N, Tổ 75, Khu phố 5, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Ngày 25/3/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 03/5/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 23/9/2022, bị Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 24/5/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/4/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 01 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị bắt, tạm giam ngày 10/3/2024; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Mai Thành P (bị hại trong vụ án trộm cắp tài sản), sinh năm 2004; nơi cư trú: Số 21/13, Khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Hồ Tấn sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 33/17, Tổ 17, Khu phố 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Lê Tấn T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số 3/4A, Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Anh Mai Thành P, sinh năm 2004; nơi cư trú: Số 21/13, Khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn P đang chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tại Trại giam X – Bộ Công an. Đồng thời, P là bị can trong vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” do Tòa án nhân dân tỉnh B thụ lý; ngày 02/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh B ra Văn bản số 141/TA-HS trích xuất P đến Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương để phục vụ cho công tác xét xử. Sau đó, P được đưa đến tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương theo lệnh trích xuất phạm nhân số 471/LTX ngày 14/8/2023 của Cơ quan quản lý Thi hành án hình sự - Bộ Công an.

Trong quá trình tạm giam, P bị nôn và đau bụng, được Bác sỹ của Trại tạm giam thăm khám và điều trị nhưng không giảm. Ngày 06/3/2024, Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương ra Lệnh trích xuất số 03/LTX chuyển P đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, có địa chỉ tại Khu phố 5, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một để trị bệnh; đồng thời, Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương phân công Trung úy Hồ Tấn V, Hạ sĩ Lê Tấn T và Hạ sĩ Mai Thành P áp giải và bảo vệ Cao Văn P tại Phòng số 5 của Khoa Ngoại thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương trong thời gian từ 01 giờ 15 phút ngày 06/3/2024 cho đến khi kết thúc khám và điều trị bệnh.

Khoảng 05 giờ ngày 09/3/2024, anh Lê Tấn T đến căn tin Bệnh viện mua thức ăn, anh Hồ Tấn V đi vệ sinh, còn anh Mai Thành P canh gác P. Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 09/3/2024, anh P cho P đi vệ sinh cá nhân; sau khi P vệ sinh xong, anh P cùm chân P vào giường bệnh; anh P kiểm tra khóa cùm chân P rồi cất chìa khóa vào ví da để trong tủ cạnh đầu giường trong phòng; sau đó, anh P nằm dưới nền nhà sát giường của P.

Đến khoảng 06 giờ 20 phút ngày 09/3/2024, P thấy anh P ngủ gật, P chồm dậy lấy ví trong tủ, lấy chìa khóa trong ví mở còng chân của P và lấy số tiền 1.809.000 đồng trong ví của anh P rồi bỏ trốn khỏi Bệnh viện. P hiện P bỏ trốn, anh P gọi báo cho Ban Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương, anh Hồ Tấn V, anh Lê Tấn T và cùng mọi người đi tìm P; đồng thời, thông báo cho Công an thành phố Thủ Dầu Một truy bắt P.

Khi P ra khỏi Bệnh viện, P thuê xe taxi đi đến khu vực chùa G, tỉnh Tây Ninh. Đến ngày 10/3/2024, Phúc đến Bến xe A thuộc huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh định đón xe về nhà chị gái để xin tiền thì bị bắt.

Quá trình bỏ trốn, P đã tiêu xài hết số tiền 1.809.000 đồng của anh P; anh P yêu cầu Phúc bồi thường số tiền 1.809.000 đồng. Đối với 01 khóa cùm chân và 01 còng số 8, sau khi bỏ trốn P đã để lại trên giường bệnh. Ngày 30/5/2024, Cơ quan điều tra trả lại cho Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với Trung úy Hồ Tấn V, Hạ sĩ Lê Tấn T và Hạ sĩ Mai Thành P đã sơ hở, mất cảnh giác trong công tác quản lý, giám sát để P bỏ trốn; ngày 22/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Văn bản số 154/CV-ĐTTH đề nghị xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 145/CT-VKSTDM-HS ngày 25/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Cao Văn P để xét xử về các tội “Trốn khỏi nơi giam và Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 386 và điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn P từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 1.809.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo Cao Văn P không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Cao Văn P nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, làm ảnh hưởng đến cán bộ, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Bị cáo Cao Văn P là người đang bị tạm giam để phục vụ cho công tác xét xử; tuy nhiên, vào ngày

09/3/2024 P đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người canh gác, quản lý (anh Hồ Tấn V, anh Lê Tấn T và anh Mai Thành P) đã bỏ trốn khỏi nơi giam (Phòng số 5 Khoa Ngoại tổng hợp của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương); đồng thời, P còn có hành vi trộm 1.809.000 của anh Mai Thành P để trong ví; mặc dù, bị cáo trộm số tiền dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Cao Văn P để xét xử về các tội “Trốn khỏi nơi giam và Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 386 và điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết hành vi trốn khỏi nơi giam và trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích cá nhân, nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ tạm giam, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước và xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tái phạm nguy hiểm, được quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có nhiều tiền án, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật. Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo (đối với tội Trộm cắp tài sản).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.809.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Đối với những người được giao nhiệm vụ quản lý và bảo vệ bị cáo Phúc, đã sơ hở, mất cảnh giác để Phúc bỏ trốn; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra văn bản đề nghị xử lý trách nhiệm là đúng.

[9] Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 03/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo bản án, hiện nay chưa xét xử phúc thẩm; đồng thời, bị cáo lại bị xét xử trong vụ án này. Do đó, việc tổng hợp hình phạt của nhiều bản án sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự, sau khi các bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Văn P phạm các tội “Trốn khỏi nơi giam và Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao Văn P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Cao Văn P phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2024, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/3/2022 đến ngày 09/3/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc bị cáo Cao Văn P bồi thường cho anh Mai Thành P số tiền 1.809.000 đồng (một triệu tám trăm lẻ chín nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Cao Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường